

NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA TỈNH QUẢNG NINH TRONG 5 NĂM 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong điều kiện có nhiều cơ hội, thuận lợi. Tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự phối hợp, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành, tỉnh, thành bạn; kế thừa, phát huy thành tựu sau gần 40 năm đổi mới và tiếp nối đà tăng trưởng, phát triển của Đảng bộ. Song, tỉnh cũng đối mặt với khó khăn, thách thức nhiều hơn, phát sinh một số vấn đề vượt ngoài dự báo. Cục diện thế giới diễn biến phức tạp, xung đột khu vực, cạnh tranh nước lớn gia tăng; thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường, đặc biệt là đại dịch COVID-19, bão số 3 (Yagi) lịch sử ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân; đồng thời tỉnh phải tập trung nghiêm túc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là cán bộ chiến lược có nhiều thay đổi.

Trong tình hình đó, tỉnh Quảng Ninh đã phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tinh thần tự lực, tự cường, giá trị văn hóa, sức mạnh con người, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên trì, nỗ lực, quyết tâm vượt qua các khó khăn, thách thức; giữ vững ổn định và đạt được những thành tựu nổi bật, quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

1. Kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, tập trung cơ cấu, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường

1.1. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh được nâng cao

Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, 5 năm 2021 - 2025 ước bình quân tăng 10,4%/năm (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra), gấp 1,7 lần so với bình quân chung cả nước. Quy mô kinh tế tăng nhanh, năm 2025 ước đạt 395.000 tỷ đồng, gấp 1,9 lần so với năm 2020; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực bền vững, tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ, thuế sản phẩm tăng từ 93,4% năm 2020 lên ước 95,9% năm 2025. GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt trên 11.000 USD, gấp 2,23 lần bình quân chung cả nước, gấp 1,7 lần năm 2020. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn luôn nằm trong nhóm địa phương đứng đầu cả nước, giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt trên 274.000 tỷ đồng, gấp 1,3 lần giai đoạn 2016 - 2020, tăng 3,1%/năm. Năng suất lao động xã hội năm 2025 ước đạt 580 triệu đồng/người, gấp 1,87 lần năm 2020, tăng 13,4%/năm; hiệu quả đầu tư không ngừng

được cải thiện, chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) từ 6,09 năm 2020 giảm xuống 5,28 năm 2024 (năm 2024 ICOR cả nước là 5,72); đóng góp năng suất của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế năm 2025 ước đạt 50% (đạt mục tiêu đề ra); chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh (PSDI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) luôn nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

1.1.1. Công nghiệp phát triển theo hướng bền vững hơn, tăng nhanh quy mô và tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý, bền vững ngành than, điện: Ban hành và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Tỉnh ủy gắn với nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư FDI thế hệ mới, trọng điểm là các khu công nghiệp, khu kinh tế. Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 23%/năm, là động lực tăng trưởng chính trong cả nhiệm kỳ. Tổng vốn thu hút FDI giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 9,77 tỷ USD, cao gấp 5,1 lần so với giai đoạn 2016 - 2020; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm trên 68,5%). *Bước đầu hình thành chuỗi công nghiệp* quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh quốc tế như: dệt công nghệ cao, sản xuất ô tô, xe điện, cơ khí chế tạo, lắp ráp thiết bị điện, điện tử... Ngành than tiếp tục giữ vững vai trò là một trụ cột kinh tế của tỉnh, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Giai đoạn 2021 - 2025, tổng sản lượng than sạch ước đạt 219 triệu tấn, tăng 12,7% so với giai đoạn 2016 - 2020; tăng trưởng ngành khai khoáng ước bình quân tăng 4,47%/năm, chiếm tỷ trọng 19 - 20% GRDP, đóng góp khoảng 40% thu ngân sách nội địa. Sản lượng điện sản xuất cả giai đoạn ước đạt 176 tỷ KWh, chiếm khoảng 12-14% tổng sản lượng điện của cả nước, tăng trưởng ước bình quân tăng 2,61%/năm. Lĩnh vực xây dựng phát triển bền vững; giai đoạn 2021 - 2025 ước bình quân tăng 14,72%/ năm, đóng góp 6,1% GRDP của tỉnh. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ.

1.1.2. Phát triển dịch vụ tổng hợp, hiện đại, có sức cạnh tranh cao; du lịch ngày càng khẳng định vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn: Khu vực dịch vụ, du lịch phục hồi mạnh sau đại dịch COVID-19 và bão số 3 (Yagi); tập trung cơ cấu lại thị trường, sản phẩm và nguồn nhân lực du lịch. Tỷ trọng du lịch trong GRDP năm 2024 đạt 9,64%. Tiếp tục định vị, phát huy giá trị thương hiệu du lịch Hạ Long - Quảng Ninh gắn với Di sản - Kỳ quan Thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, Quần thể Di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm, Côn Sơn, Kiếp Bạc được công nhận là Di sản văn hóa thế giới góp phần tăng cường liên kết vùng, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; từng bước phát huy giá trị vịnh Bái Tử Long, vùng biển đảo Vân Đồn - Cô Tô. Tập trung làm mới các sản phẩm du lịch truyền thống, xây dựng và đưa vào khai thác các sản phẩm mới, đặc sắc như: du thuyền, các tổ hợp nghỉ dưỡng mang thương hiệu và đẳng cấp quốc tế. Cơ sở hạ tầng du lịch phát triển, tăng nhanh cả về số

lượng và chất lượng dịch vụ. Tổ chức nhiều sự kiện chính trị, du lịch, văn hóa, thể thao, lễ hội tầm quốc gia và quốc tế, tạo hiệu ứng quảng bá mạnh mẽ, lan tỏa hình ảnh vùng đất, con người Quảng Ninh - Điểm đến du lịch “an toàn, thân thiện, hấp dẫn”. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển thương mại, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân tăng 13,1%/năm. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng khá; tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu 05 năm ước đạt trên 16 tỷ USD, bình quân tăng 11,2%/năm. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng và gia tăng năng lực các loại hình dịch vụ vận tải. Khối lượng vận chuyển hành khách tăng bình quân 17,4%/năm; khối lượng vận chuyển hàng hóa bình quân tăng 20,5%; doanh thu vận tải - bốc xếp bình quân tăng 20,9%/năm. Hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và tăng cường các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiện ích; tăng trưởng tín dụng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 11%/năm, vốn tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; chất lượng tín dụng được bảo đảm, công tác xử lý nợ xấu được tăng cường, tỷ lệ nợ xấu chiếm 1,7% tổng dư nợ (mục tiêu dưới 3%).

1.1.3. Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh gắn với thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy đạt kết quả tích cực: Cơ cấu lại và phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng. Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 ước bình quân đạt 3,76%/năm. Tỉnh hoàn thành sớm 02 năm chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Có 5/7 huyện (trước đây) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó Đàm Hà và Tiên Yên là 02 địa phương đầu tiên của cả nước đạt huyện nông thôn mới nâng cao; Bình Liêu là địa bàn dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là về chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa một số mặt hàng nông sản chủ lực, OCOP. Đã thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đông Triều. Phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản đúng hướng, giảm tỷ trọng khai thác. Phát triển bền vững nghề nuôi biển theo quy hoạch gắn với chống khai thác thủy sản bất hợp pháp; hoàn thành quy hoạch nuôi biển bền vững, xây dựng và thực hiện quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với vật liệu nổi thân thiện môi trường; xây dựng mô hình hợp tác xã nuôi biển. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 450 nghìn tấn (gấp 1,5 lần giai đoạn 2016 - 2020), bình quân tăng 6,5%/năm. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững; tăng cường quản lý rừng, các hoạt động trồng rừng để bảo vệ, phục hồi rừng, đặc biệt

là rừng ngập mặn, tập trung trồng rừng cây gỗ lớn (lim, dổi, lát) đạt khoảng 5.000 ha. Đã nhanh chóng phục hồi rừng sau bão số 3 (Yagi); tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 45,5% (trước bão số 3 là 55%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết); cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC đạt 30.800 ha.

1.1.4. Phát triển kinh tế biển đạt một số kết quả quan trọng: Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 23/4/2019 của Tỉnh ủy về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển; hoàn thành quy hoạch hệ thống cảng biển Quảng Ninh, ưu tiên quỹ đất phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hậu cần sau cảng. Đã hình thành hệ thống cảng, bến ven bờ phục vụ du lịch chất lượng cao, là điểm đến của các chuyến tàu biển quốc tế, các du thuyền cao cấp; mở rộng không gian phát triển du lịch vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long. Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trở thành hạt nhân, động lực tăng trưởng mới của tỉnh; tổng vốn thu hút FDI trong 5 năm đạt 4,75 tỷ USD, chiếm 45,9% tổng vốn thu hút toàn tỉnh. Khu kinh tế Vân Đồn và Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái thu hút được một số nhà đầu tư lớn đến nghiên cứu, triển khai các dự án đầu tư. Chú trọng phát triển các dịch vụ vận tải, logistics gắn với khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông. Tổng doanh thu dịch vụ cảng biển bình quân tăng 17,4%/năm, đến hết năm 2025 ước đạt trên 25.800 tỷ đồng; tổng sản lượng hàng hoá thông qua cảng 5 năm ước đạt 627,7 triệu tấn; tổng lưu lượng hành khách vận tải biển ước đạt trên 293.000 lượt khách.

1.1.5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách địa phương bền vững, tiết kiệm chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, dự kiến cả giai đoạn chiếm tỷ trọng trên 52%, cao hơn mục tiêu đề ra. Tập trung cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, dành nguồn lực cho các dự án quan trọng, động lực, có tính kết nối cao, có tác động lan tỏa lớn...; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, manh mún, kéo dài. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt trên 490 nghìn tỷ đồng, gấp 1,4 lần giai đoạn 2016 - 2020, tăng bình quân 7,4%/năm; cơ cấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội chuyển dịch tích cực; tỷ trọng vốn nhà nước giảm nhanh từ 32,8% năm 2020 xuống còn 23,2% năm 2025.

1.2. Huy động, tổ chức, phân bổ, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

Hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ, hiện đại, liên thông tổng thể. Đã hoàn thành đưa vào khai thác 825km đường bộ, trong đó có 80,2km đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, góp phần mở rộng không gian phát triển, thúc đẩy liên kết vùng, nội

vùng. *Đẩy mạnh* triển khai *đề án* cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2030, phát triển hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

Hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp được từng bước hoàn thiện; hạ tầng kết nối, hạ tầng điện, nước đầu nối đến các khu công nghiệp cơ bản đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư thứ cấp. Tổng diện tích đất đã giao, cho thuê đối với các khu công nghiệp là 2.094 ha. Diện tích đã cho nhà đầu tư thứ cấp thuê lại là 1.123 ha. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp trung bình theo quy hoạch đạt 74,27%. *Hạ tầng đô thị* được đầu tư, mở rộng không gian, kết nối và hoàn thiện chỉnh trang đồng bộ; tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 75,8% (đạt chỉ tiêu đề ra). *Hạ tầng nhiều khu vực nông thôn* đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các thiết chế văn hóa được đầu tư đồng bộ. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh ước đạt 100%, trong đó tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 01-1:2008/BYT ước đạt 85,2%, đạt mục tiêu đề ra (trên 70%).

Hạ tầng y tế được đầu tư đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở; đã đưa vào sử dụng Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phổi và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng các trạm y tế. *Hạ tầng giáo dục* tiếp tục được quan tâm đầu tư; ưu tiên nguồn lực nâng cấp cơ sở vật chất các trường học đạt chuẩn, trường chất lượng cao, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 95,8%, tăng 5,8% so với đầu nhiệm kỳ. *Hạ tầng văn hóa thể thao* từng bước đạt chuẩn và khai thác có hiệu quả sau đầu tư; một số thiết chế văn hóa cấp tỉnh đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách (Bảo tàng - Thư viện tỉnh, Trung tâm triển lãm, Nhà thi đấu...). *Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông* cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số và triển khai Đề án 06. Hỗ trợ đầu tư hệ thống trụ sở nhiều đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan tư pháp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.3. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, môi trường đầu tư, kinh doanh không ngừng được cải thiện; phát triển các loại hình doanh nghiệp

Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh ở tất cả các cấp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đến nay, 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực danh diện tử qua VNeID. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn cấp tỉnh đạt 99,8%, cấp huyện đạt 99,8%, cấp xã đạt 99,9%, tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100% tại các cấp. Triển khai có hiệu quả Đề án 06 với trọng tâm là các tiện ích về y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, tư pháp, công nghệ thông tin. Quảng Ninh là một trong bốn địa phương trong cả nước thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND tỉnh. Trong 7 năm liên tiếp (2017 - 2023), Quảng Ninh giữ vị trí Quán quân PCI; 06 năm dẫn đầu

chỉ số PAR Index (2017 - 2020 và 2022 - 2023), *năm 2024 đứng thứ 4*; 05 năm liên tiếp dẫn đầu chỉ số SIPAS (2019 - 2023), *năm 2024 đứng thứ 4*; 3 năm dẫn đầu chỉ số PAPI (2020, 2022, 2024). Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index) thuộc nhóm 03 *địa phương* dẫn đầu cả nước 04 năm liên tiếp (2020 - 2023); nằm trong nhóm 10 địa phương hấp dẫn doanh nghiệp lớn (năm 2024).

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; tỉnh luôn đồng hành, chủ động nắm bắt, nâng cao hiệu quả giải quyết khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.4. Phát triển nguồn nhân lực gắn với tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ đạt kết quả quan trọng

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung đào tạo, thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc ở các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển, thu hút đầu tư của tỉnh. Tập trung xây dựng Trường Đại học Hạ Long từng bước trở thành trung tâm thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tỷ lệ sinh viên/vạn dân đạt 229, cao hơn trung bình cả nước. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 ước đạt 87,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 42,8%. Thực hiện bố trí, rà soát, quản lý, sử dụng quỹ đất 20% xây dựng nhà ở xã hội; đã khởi công xây dựng 05 dự án với khoảng 3.000 căn và chấp thuận, giao chủ trương đầu tư 12 dự án nhà ở xã hội, hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025.

Giáo dục đào tạo có nhiều đổi mới, chất lượng giáo dục thường xuyên, giáo dục phổ thông, giáo dục mũi nhọn chuyên biến rõ nét, đạt nhiều kết quả nổi bật; mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và đưa vào sử dụng 12 trường học đạt chuẩn ở các địa phương; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 92,5%, vượt 2,5% so với mục tiêu của nghị quyết. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức cao nhất. Kết quả thi tốt nghiệp THPT cải thiện rõ rệt, thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT liên tiếp 04 năm tăng cao, trong đó năm 2024, 2025 đứng thứ 8 cả nước; là nhiệm kỳ có số học sinh đoạt giải trong kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế cao nhất

từ trước đến nay; thực hiện miễn học phí cho học sinh mẫu giáo và phổ thông các cấp năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2024 - 2025.

Tập trung chỉ đạo, thực hiện Kế hoạch số 538-KH/TU, ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gắn với Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị công, sản xuất kinh doanh và tổ chức xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế số (năm 2025 ước chiếm 10% GRDP). Hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó có một số dự án công nghệ cao. Hạ tầng mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ được đầu tư. Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được duy trì, ứng dụng vào thực tiễn ngày càng nâng cao.

1.5. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được nâng cao, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Công tác quy hoạch được quan tâm, chất lượng quy hoạch được nâng cao. Quảng Ninh là tỉnh đầu tiên trong vùng đồng bằng Sông Hồng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đã lập và phê duyệt đồng bộ các lớp quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch tỉnh. Ban hành và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030. Hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quản lý tốt, giữ vững ổn định, không để tái diễn vi phạm. Rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất giai đoạn 2021 - 2030. Thường xuyên rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật và công tác giao đất, cho thuê đất, quản lý đối với đất rừng, đất nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp huyện.

Chủ động, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là bão số 3 (Yagi); huy động hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân tham gia khắc phục hậu quả thiên tai; ban hành kịp thời và tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả sau bão; khôi phục nhanh chóng các dịch vụ thiết yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Phát triển văn hóa, xã hội, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh được chú trọng; bảo đảm an sinh, phúc lợi, tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Ban hành và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh gắn với truyền thống của giai cấp công nhân và nhân dân Vùng mỏ. Chủ động hợp tác, liên kết vùng để bảo tồn, phát huy bền vững giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được Nhân dân hưởng ứng triển khai hiệu quả, 100% các khu dân cư đã xây dựng hương ước, quy ước phù hợp với tình hình mới. Công nghiệp văn hóa bước đầu được hình thành và phát triển một số sản phẩm du lịch, dịch vụ mới. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao có bước phát triển.

Công tác bảo đảm an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, giảm nghèo bền vững được chú trọng. Tổng chi an sinh xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 4.278 tỷ đồng; xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh trên địa bàn tỉnh từ năm 2023, đi đầu hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ. Tỉnh về đích trước 03 năm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và không còn hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh (cao gấp 1,4 lần chuẩn nghèo của Trung ương về tiêu chí thu nhập). Đời sống Nhân dân không ngừng được cải thiện, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo. Chú trọng đào tạo nghề, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động. Công tác bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi được quan tâm.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; năng lực phòng, chống dịch bệnh được nâng cao. Quảng Ninh là điểm sáng trong phòng, chống, thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả với đại dịch COVID-19 theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, tích cực, chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở; giữ vững địa bàn “*An toàn - Ổn định - Phát triển*”. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh và hệ thống cấp cứu bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi ngay tại tuyến cơ sở. Xã hội hóa trong lĩnh vực y tế với nhiều cơ sở chất lượng cao. Quảng Ninh là tỉnh đi đầu triển khai các kỹ thuật cao, chuyên sâu tuyến trung ương. Các chỉ tiêu y tế đều cao hơn so với cả nước, đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Tỷ lệ chuyển tuyến của người bệnh duy trì ở mức thấp so với bình quân chung cả nước.

3. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, tăng cường; hoạt động đối ngoại được mở rộng, nâng cao

3.1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ

Giữ vững nguyên tắc và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang. Kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống nảy sinh trong quản lý, bảo vệ biên giới, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đầu tư các công trình đa năng, lưỡng dụng (các cảng, bến cảng, sân bay, đường cao tốc, hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão...).

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân được củng cố vững chắc. Tổ chức thành công diễn tập Phòng thủ dân sự cấp tỉnh ứng phó siêu bão và tìm kiếm cứu nạn (năm 2021), diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh (năm 2022), tham gia diễn tập tác chiến phòng thủ Quân khu 3 (năm 2023) được Trung ương đánh giá cao. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra kiểm soát bảo vệ nguyên trạng hệ thống đường biên, cột mốc, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển. Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; triển khai diễn tập phòng, chống khủng bố (năm 2022); đi đầu triển khai hiệu quả mô hình “An ninh cơ sở”.

An ninh chính trị được giữ vững, an ninh trên tuyến biên giới, biển đảo được tăng cường; chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống. Kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để hình thành, công khai hóa các hội, nhóm, tổ chức chính trị đối lập. An ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh môi trường được chú trọng. An ninh tôn giáo, an ninh dân tộc, an ninh xã hội, an ninh kinh tế, an ninh công nhân được bảo đảm.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường toàn diện từ tỉnh đến cơ sở, kéo giảm tội phạm theo hướng bền vững. Tập trung đấu tranh, trấn áp mạnh các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường, tham nhũng, chức vụ, tội phạm sử dụng công nghệ cao; đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội, đi đầu xây dựng địa bàn cơ sở sạch ma túy. Điều tra, phá các vụ án đạt tỷ lệ cao, nhất là án trọng điểm. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được triển khai quyết liệt, đặc biệt trong lứa tuổi thanh thiếu niên; phòng, chống thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn được tăng cường. Tăng cường quản lý hành

chính về trật tự xã hội, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ với phương châm “quyết liệt, thần tốc, hiệu quả”.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh, nòng cốt là quân sự, biên phòng, công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có trình độ kỹ, chiến thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, có sức chiến đấu cao. Triển khai sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang các cấp đạt kết quả, giữ vững ổn định chính trị, địa bàn an toàn.

3.2. Hoạt động đối ngoại được tăng cường và nâng cao hiệu quả, thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước với nước láng giềng. Đẩy mạnh duy trì và làm sâu sắc hơn hoạt động đối ngoại với các đối tác truyền thống (Khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây, Vân Nam, Hải Nam, Phúc Kiến - Trung Quốc, 03 tỉnh Bắc Lào, tỉnh Hokkaido - Nhật Bản); thúc đẩy mở rộng, phát triển quan hệ với đối tác tiềm năng (Shiga - Nhật Bản, Irkutsk - Nga, Kalovy Vary - Séc...). Đến nay, Quảng Ninh đã chính thức thiết lập quan hệ đối ngoại với 16 địa phương nước ngoài, có quan hệ kinh tế thương mại với trên 70 quốc gia, vùng lãnh thổ và nhiều tổ chức, diễn đàn khu vực, quốc tế.

Hoạt động đối ngoại nhân dân được đẩy mạnh; tiếp tục duy trì và thực hiện hiệu quả 09 cặp kết nghĩa hai bên biên giới, góp phần quan trọng xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. Các địa phương, đơn vị tuyến biên giới tăng cường trao đổi thông tin, tổ chức hội đàm, gặp gỡ trên biên giới, tuần tra song phương theo cơ chế hợp tác; giải quyết hiệu quả các vấn đề quản lý biên giới, quản lý lao động, phòng, chống tội phạm, buôn lậu qua biên giới và hợp tác tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

4. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện đạt nhiều kết quả quan trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được nâng cao

4.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được tăng cường.

Bản lĩnh chính trị, trình độ, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và của cán bộ, đảng viên được nâng cao; đoàn kết, thống nhất trong nội bộ được giữ vững; xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, phân công nhiệm vụ trong cấp ủy nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Tập trung đổi mới, nâng cao chất

lượng công tác dự báo, ban hành các chủ trương, chính sách thuộc thẩm quyền địa phương đảm bảo toàn diện các nhiệm vụ chính trị.

4.2. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới.

Chú trọng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được triển khai bài bản, hiệu quả hơn. Tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, các đồng chí cấp ủy viên các cấp. Tổng kết thực tiễn được quan tâm; phối hợp tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia về những vấn đề từ thực tiễn địa phương. Chất lượng nắm bắt, phát hiện, dự báo, xử lý thông tin, định hướng báo chí, mạng xã hội và dư luận được nâng cao, chủ động từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc, nhất là trên không gian mạng chủ động, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. An ninh thông tin, an ninh văn hóa được bảo đảm.

4.3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặc biệt coi trọng.

Triển khai nghiêm túc Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có nhiều chuyển biến tích cực.

Tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý được đề cao gắn với thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện mới, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa”.

4.4. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động “hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Trên cơ sở kế thừa thành quả 10 năm thực hiện Đề án và Nghị quyết của Tỉnh ủy “về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh đã tập trung, quyết liệt triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả, giữ vững ổn định. Chủ động sắp xếp, tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng yêu cầu mới, thúc đẩy xã hội hóa. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

4.5. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên được tăng cường; triển khai nhiều mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả rõ nét. Thường xuyên hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc các loại hình tổ chức cơ sở đảng; thành lập đảng bộ xã, phường, đặc khu. Chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, duy trì nền nếp, chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy gắn với trách nhiệm của cấp ủy viên các cấp. Triển khai có hiệu quả các mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, thí điểm sinh hoạt chuyên đề “chi bộ 35”. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên được bảo đảm; tỷ lệ đảng viên và chất lượng đảng viên được nâng lên, nhất là trong học sinh, sinh viên với phong trào “Thanh xuân dâng Đảng” và ở khu vực ngoài nhà nước; tăng cường quản lý, giám sát và rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

4.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường theo hướng toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định, dân chủ, khách quan, thận trọng, kỷ lưỡng, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ được nâng lên; cơ cấu cán bộ chuyển biến tích cực, tỷ lệ cán bộ nữ, dân tộc tăng so với đầu nhiệm kỳ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng; việc rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị thực hiện đúng quy trình, bảo đảm chặt chẽ, kỷ lưỡng, khách quan. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ có tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”.

4.7. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát được nâng cao. Nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát được nâng cao. Chú trọng tự kiểm tra để ngăn ngừa sai phạm, tiêu cực từ sớm, từ xa, từ cơ sở; chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đặc biệt là kiểm tra “cách cấp”, giám sát chuyên đề đi sâu vào lĩnh vực trọng yếu, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục; qua kiểm tra đã kết luận và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm với tinh thần không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ. Tập trung, nỗ lực khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm, khuyết điểm đã được chỉ ra tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, giữ vững sự ổn định, đoàn kết để phát triển.

4.8. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục có nhiều đổi mới, là điểm sáng trong công tác và các phong trào thi đua yêu nước với nhiều điểm nhấn mang dấu ấn riêng, đặc trưng Quảng Ninh; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân được tăng cường; sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy; hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt kết quả tích cực, đặc biệt giám sát người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu ủy ban nhân dân cấp huyện (trước đây) và các sở, ban, ngành, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. Việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và chính sách, pháp luật có nhiều đổi mới, phát huy hiệu quả các cuộc vận động. Các phong trào thi đua yêu nước được triển khai rộng khắp, đạt nhiều kết quả tích cực như: phong trào thi đua “Dân vận khéo”, phòng, chống dịch COVID-19, khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), giải phóng mặt bằng, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, đô thị văn minh, nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, xóa nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh. Tăng cường lãnh đạo và nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp trên địa bàn. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền được nâng cao từ 95,6% năm 2020 lên 96,16% năm 2024.

4.9. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh; tập trung quán triệt, tuyên truyền, triển khai nghiêm túc, đầy đủ, toàn diện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thực hiện nghiêm túc các cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án góp phần xử lý các vụ án, vụ việc đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt kết quả tích cực; công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tài sản công được tăng cường, có chuyển biến. Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát huy. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm, có tác dụng lớn trong răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa.

Chú trọng các biện pháp thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực.

4.10. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy có nhiều đổi mới toàn diện; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng cao. Cấp ủy các cấp đã thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế làm việc phù hợp tình hình và yêu cầu mới. Chú trọng nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, văn bản theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, khả thi, cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt gắn với thường xuyên đánh giá, sơ, tổng kết. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, trọng tâm là đẩy nhanh và nâng cao chất lượng xây dựng, triển khai các chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan đảng gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyên đổi số, giảm số lượng và thời gian họp. Thường xuyên quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ bí mật của Đảng, nhà nước cho cán bộ, đảng viên, người lao động.

Tập trung kiện toàn, tinh gọn bộ máy chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả. Tăng cường phân cấp, ủy quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát quyền lực. Tổ chức thành công bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là cấp tỉnh có nhiều đổi mới về tổ chức hoạt động; chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được nâng lên, quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tích cực nắm bắt, nghiên cứu, đề xuất nhiều nội dung từ thực tiễn được Trung ương tiếp thu, góp phần thể chế pháp luật. Ủy ban nhân dân các cấp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quyết liệt trong tổ chức thực hiện, tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, vì Nhân dân phục vụ; tăng tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp; xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chủ động phối hợp sắp xếp hệ thống cơ quan tư pháp theo chỉ đạo. Kết quả điều tra các vụ án hình sự đạt cao, chưa phát hiện vụ việc oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác tiếp công dân được duy trì nền nếp; tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp với mục tiêu “3 tăng”, “3 giảm”, “3 không”, không để phát sinh, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự trên địa bàn.